

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-PT
Ngày 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Hải Vinh;
2. Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/TLPT-HS ngày 04/02/2021 đối với bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên các bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Văn C**, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: C Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn A, và bà Đàm Thị Th; có vợ: Cầm Thị Ch; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú ngày 20/5/2020, không bị tạm giữ tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C: Ông Trần Thanh Bình và ông Thân Văn Lợi, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, ông Lợi có mặt, ông Bình có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Lục Văn M**, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không có; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: C Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; con ông Lục Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú ngày 21/5/2020, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn M: Bà Giáp Thị Huế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- Bị hại: Anh Tống Văn Q, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn V, xã LS,

huyện LN, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/5/2020, anh Tống Văn Q cùng với anh Phan Văn Th và anh Tô Ngọc A đến quán nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 ở Thôn Đ, xã LS, huyện LN để uống bia thì gặp Phạm Văn C và Nguyễn Tiến C2, sinh năm 1989 ở thôn Ch, xã T, huyện LN cũng đang uống bia và chơi bi-a tại quán. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Phạm Văn C và Nguyễn Tiến C2 đang chơi bi-a thì anh Tống Văn Q và anh Tô Ngọc A đi ra khu vực bàn bi-a bảo C và C2 nhường bàn bi-a để anh Q chơi vài ván. C không đồng ý và hai bên đã xảy ra lời qua tiếng lại. Do bức tức về những câu nói của anh Q, C đã điều khiển xe ô tô BKS 99D- 101.42 về nhà Lục Văn M, sinh năm 1998 ở Thôn Đ, xã LS, huyện LN lấy 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu đen xám có vết han gỉ trên bề mặt lưỡi dao, có một đầu nhọn dài 31cm, phần rộng nhất là 4,9cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng hình trụ tròn dài 12,3 cm, đường kính rộng nhất 3,3 cm, mục đích tìm đánh anh Q. Biết việc C lấy dao đi đánh nhau nên M đã cầm theo 01 chiếc gậy sắt (theo M khai chiếc gậy có đặc điểm là loại gậy sắt, màu đen, dài khoảng hơn 1m, đường kính từ 2,5 đến 3cm) đi cùng C đến quán nhà anh Linh để giúp C đánh nhau.

Khi tới quán nhà anh Linh, C đỗ xe ô tô trước cửa quán và cầm dao tiến về phía anh Q đang chơi bi-a, M cầm gậy sắt chạy theo sau. C dùng tay phải cầm dao chém về phía người anh Q hướng từ trên xuống dưới, lúc này anh Q cầm gậy bi-a giơ lên đỡ rồi lùi lại phía sau, C tiếp tục chém nhiều cái về phía người anh Q khiến anh Q bị thương. M cũng cầm gậy bằng tay phải vụt từ trên xuống dưới về phía anh Q nhưng không trúng. Sau đó, anh Q chạy ra phía đường tỉnh lộ 293, C và M tiếp tục cầm dao và gậy đuổi theo anh Q. Anh Q chạy được một đoạn thì bị ngã, C đuổi đến chém tiếp về phía anh Q. Lúc này, anh Linh chạy theo can ngăn và giằng được con dao từ tay C mang về quán. Sau đó, anh Q được đưa đi bệnh viện cấp cứu, còn C và M đi xe ô tô về nhà.

Lần lượt các ngày 20 và 21/5/2020, Phạm Văn C và Lục Văn M đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện LN đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 17/5/2020, anh Nguyễn Văn L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao lưỡi bằng kim loại, màu đen xám có vết han gỉ trên bề mặt lưỡi dao, có một đầu nhọn dài 31cm, phần rộng nhất là 4,9cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng hình trụ tròn dài 12,3 cm, đường kính rộng nhất 3,3 cm; 01 gậy gỗ hình trụ dòn dài 104,5cm, đầu to có đường kính 3,1cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phạm Văn C và Lục Văn M nhận dạng con dao trên, C và M khẳng

định đó chính là con dao mà C đã sử dụng để gây thương tích cho anh Q vào ngày 17/5/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9440/20/TgT ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo cánh tay phải: 02%.

- Thương tích vết thương đã khâu ô mô út bàn tay phải + X-quang bàn tay phải: Gãy đốt bàn V bàn tay phải, đã cố định bằng xuyên kim, còn di lệch bên: 10%.

- Thương tích vết thương đã khâu ô mô út bàn tay trái + X-quang bàn tay trái: Vỡ đầu xa đốt bàn V và đầu gần đốt I ngón V bàn tay trái: 10%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21% (hai một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật, chiều hướng hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Con dao gửi giám định gây được thương tích cho anh Tống Văn Q”

Cơ quan điều tra Công an huyện LN đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị can Phạm Văn C, Lục Văn M thực nghiệm lại hành vi gây thương tích cho anh Q. Kết quả phù hợp với lời khai của các bị can, bị hại, người làm chứng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 13/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Lục Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của BLDS.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tống Văn Q tổng số tiền 34.195.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh Q tổng số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 14.195.000 đồng.

Buộc bị cáo Lục Văn M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tống Văn Q tổng số tiền 14.655.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 4.655.000 đồng.

Anh Tống Văn Q được nhận số tiền 10 triệu đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010 005424 ngày 25/11/2020 và 15 triệu đồng tại biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số AA/2010 005429 ngày 17/12/2020 do bị cáo C nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện LN.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2021, các bị cáo nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do: Sau khi sự việc xảy ra, biết không thể trốn tránh được nên các bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn C.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS và Điều 54 của BLHS đối với bị cáo Lục Văn M.

Giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Phạm Văn C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù xuống 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Lục Văn M từ 02 (hai) năm tù xuống 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và giảm mức hình phạt tù cho bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù xuống 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn M trình bày: Bị cáo M có con nhỏ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa là tiếp tục bồi thường cho người bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của BLHS giảm mức hình phạt tù cho bị cáo từ 02 (hai) năm tù xuống 01 (một) năm tù

Các bị cáo nhất trí với lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo và không có tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo

Phạm Văn C và Lục Văn M được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp, do vậy HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M, HĐXX thấy:

[2.1]. Xét về tội danh và định khung hình phạt: Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2020, tại quán nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 ở Thôn Đ, xã LS, huyện LN do mâu thuẫn trong quá trình chơi bi-a. Phạm Văn C đã sử dụng 01 con dao có phần lưỡi bằng kim loại, màu đen xám có vết han gỉ trên bề mặt lưỡi dao, có một đầu nhọn dài 31cm, phần rộng nhất là 4,9cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu trắng hình trụ tròn dài 12,3 cm, đường kính rộng nhất 3,3 cm, Lục Văn M sử dụng 01 chiếc gậy sắt đánh gậy thương tích cho anh Tống Văn Q. Hậu quả, anh Q bị tổn hại 21% sức khỏe. Hành vi phạm tội của Phạm Văn C và Lục Văn M thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định Điều 134 của BLHS. Bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN đã xét xử bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là có căn cứ.

[2.2]. Xét về vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người chém anh Q, trực tiếp gây thương tích cho anh Q 21% sức khỏe nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo M là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu.

[2.3]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, cả hai bị cáo đều ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn C nộp 4.000.000 đồng và bị cáo Lục Văn M đã tiếp tục nộp 4.655.000đ đồng cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn C nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị là có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại, cụ thể bị cáo Phạm Văn C nộp 4.000.000đồng theo biên lai thu số 0004147 và bị cáo Lục Văn M đã nộp

4.655.000đ đồng theo biên lai thu số 0004146 cùng ngày 01/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN. Tổng số tiền bị cáo C đã nộp tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm là 20.655.000 đồng còn lại phải nộp tiếp là 6.000.000đ; bị cáo M đã nộp đủ bồi thường theo bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm hình sự và dân sự: Bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M thuộc diện người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự cho các bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M, sửa bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho các bị cáo.

[2]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 54 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Lục Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Tống Văn Q tổng số tiền 34.195.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh Q tổng số tiền 24.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là: 10.195.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Lục Văn M đã bồi thường xong cho anh Tống Văn Q tổng số tiền 14.655.000 đồng.

Anh Tống Văn Q được nhận số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005424 ngày 25/11/2020; 15.000.000 triệu đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005429 ngày 17/12/2020 do bị cáo C nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN và 4.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004147 ngày 01/7/2021 do bị cáo Phạm Văn C nộp và 4.655.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004146 ngày 01/7/2021 do bị cáo Lục Văn M nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

[4]. Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm hình sự và dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Phạm Văn C và Lục Văn M.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu